

Số: 28/2024/QĐST-DS

Triệu Sơn, ngày 19 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2 Luật người cao tuổi.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Viết H, sinh năm 1954

Địa chỉ: Số 81/205, đường Đình H, phường Đông C, TP Thanh H, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Viết S, sinh năm 1956.

Ông Lê Đình K, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn Yên T, xã Xuân L, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị L, sinh năm 1952

Địa chỉ: Số 81/205, đường Đình H, phường Đông C, TP Thanh H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về thỏa thuận dân sự: Ngày 06/8/2020, bà Nguyễn Viết S và ông Lê Đình K thống nhất thỏa thuận chót số tiền vay của ông Lê Viết H và bà Lê Thị Lợi là: 390.000.000đ (*Ba trăm chín mươi triệu đồng*). Ông Hiền, bà Lợi đòi nhiều lần nhưng bà Sáu và ông Ký mới trả được 85.000.000đ, còn nợ lại: 305.000.000đ (*Ba trăm linh năm triệu đồng*).

- Về trách nhiệm trả nợ: Bà Nguyễn Viết S và ông Lê Đình K có nghĩa vụ trả cho ông Lê Viết H và bà Lê Thị L số tiền: 305.000.000đ (*Ba trăm linh năm triệu đồng*).

Kể từ ngày ông H, bà L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà S và ông K không thi hành hoặc thi hành không đủ nghĩa vụ thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Ông H, bà S, ông K, bà L đều là người cao tuổi được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Triệu Sơn;
- CCTHADS Triệu Sơn;
- TA tỉnh;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu